

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12-ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2026

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Ngọc Châu;

Bà Nguyễn Thị Phương Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liếng - Thư ký Tòa án khu vực 12 - Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên
tòa:** Ông Trần Thái Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 389/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 570/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bùi Thị T, sinh năm 1985.

- Bị đơn: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Chị T và anh H cưới nhau 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp năm 2007. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc nhưng dần về sau giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh H thường xuyên bạo lực gia đình với chị T, đã một lần chị T nộp đơn khởi kiện đến Tòa nhưng anh H năn nỉ hứa sửa đổi tính tình nên chị T rút đơn, nhưng về nhà anh H vẫn không thay đổi, nên mức độ mâu thuẫn của vợ chồng đã gay gắt,

không còn sống chung khoảng 3 tháng nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn lại được nữa cho nên nay chị T yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Tú L, sinh ngày 16/7/2006; Nguyễn Thị Tú N, sinh ngày 31/8/2011 và Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 31/7/2020 đều đang sống cùng chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chưa thành niên Nguyễn Thị Tú N và Nguyễn Phát Đ, không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con (Do con chung Phát Đạt bị bệnh động kinh thường xuyên lên cơn động kinh nên phải uống thuốc kịp thời, chị T đã chăm sóc con từ nhỏ nên biết giờ giấc cho con uống thuốc cũng như chăm sóc con lúc lên cơn động kinh). Đối với con Nguyễn Thị Tú L, sinh ngày 16/7/2006 đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Giống như trình bày của chị T. Nay qua yêu cầu của chị T, anh H có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H thống nhất ly hôn với chị T với điều kiện chị T giao con Nguyễn Phát Đ cho anh H nuôi dưỡng.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Tú L, sinh ngày 16/7/2006; Nguyễn Thị Tú N, sinh ngày 31/8/2011 và Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 31/7/2020. Anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 31/7/2020, không yêu cầu chị T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, vì năm nay Đ phải vào lớp 1 nhà anh H ở gần trường có điều kiện cho con học, nếu con theo mẹ thì sẽ đi làm Bình Dương con sẽ bỏ học; Đối với con Nguyễn Thị Tú N, sinh ngày 31/8/2011 đồng ý theo nguyện vọng của con, để chị T nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Thị Tú L, sinh ngày 16/7/2006 đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp chị T không đồng ý giao con chung Nguyễn Phát Đ cho anh H nuôi dưỡng thì anh H không đồng ý ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Thanh H ly hôn; giao 02 con chung chưa thành niên Nguyễn Thị Tú N, sinh ngày 31/8/2011 và Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 31/7/2020 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu Tú N); anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Đối với con chung Nguyễn Thị Tú L, sinh ngày 16/7/2006 đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không giải quyết. Không có tranh chấp về tài sản và nợ nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và bị đơn địa chỉ tại ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Thanh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp năm 2007. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T yêu cầu ly hôn với anh H, anh H không đồng ý ly hôn. Xét thấy: Chị T và anh H đã không còn sống chung khoảng 03 tháng nay, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng chị T cương quyết ly hôn. Do đó, xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Thanh H được ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị T và anh H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Tú L, sinh ngày 16/7/2006; Nguyễn Thị Tú N, sinh ngày 31/8/2011 và Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 31/7/2020. Chị T yêu cầu: Được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chưa thành niên Nguyễn Thị Tú N và Nguyễn Phát Đ, không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Thị Tú L, sinh ngày 16/7/2006 đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết. Ý kiến anh H: Đối với 02 con chung Nguyễn Thị Tú L và Nguyễn Thị Tú N thì anh đồng ý theo ý kiến của chị T, đối với con chung Nguyễn Phát Đ thì anh H

yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, vì năm nay Đ phải vào lớp 1 nhà anh H ở gần trường có điều kiện cho con học, nếu con theo mẹ thì sẽ đi làm Bình Dương con sẽ bỏ học. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình "...2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con". Căn cứ Điều luật này thì con chung của anh chị tên Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 31/7/2020 chưa đủ 07 tuổi mà anh chị không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi dưỡng nên Tòa án xem xét giải quyết. Xét thấy: cháu Nguyễn Phát Đ bị bệnh động kinh thường xuyên lên cơn nên phải uống thuốc kịp thời và từ nhỏ đến giờ do mẹ là T chăm sóc, hơn nữa hiện nay cũng đang ở với mẹ. Để không ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Đ nên giao cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Phát Đ. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, chị Bùi Thị T là người khởi kiện phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí sơ thẩm.

[8] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Thanh H được ly hôn.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con 02 chung tên Nguyễn Thị Tú N, sinh ngày 31/8/2011 và Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 31/7/2020 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Thanh H được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Bùi Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Thanh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp anh Nguyễn

Thanh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Bùi Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Thanh H.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H cấp dưỡng và anh Nguyễn Thanh H cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Trường hợp vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi có yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0000440 ngày 06-7-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Bùi Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2026).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 -tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Dung